

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2021/HSST**

Ngày: 23 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến.

Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Sen – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-QĐ ngày 02/11/2021, Thông báo đòi ngày xét xử số 57/TB-TA ngày 30/11/2021, đối với các bị cáo:

1. Lý Chính Q, sinh năm 1981; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Phi; Nơi ĐKTT: Ấp A, xã Thanh S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp A1, xã Phú L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 5/12; Con ông Lý Nhật Q1, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, (đã chết); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ Trần Thị N, sinh năm 1983 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù về hành vi Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2008. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2016.

Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2021 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Trần Đình H, sinh năm 1987; Nơi sinh: tỉnh Quảng Trị; Tên gọi khác: Nhỏ; Nơi cư trú: Tổ B, Ấp A, xã Thanh S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Đình S, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Trần Thị T1, Sinh năm: 1957; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ Trần Thị Thanh L1, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2017) và có 01 con sinh năm 2009, vợ Vũ Thị Hồng H, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 31/12/2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

3. Nguyễn Văn P, sinh năm 2000; Nơi sinh: tỉnh Hải Dương; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Tổ B1, khu phố B2, thị trấn Tân C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: phụ xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị T1, sinh năm 1976; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Đầu thú ngày 24/02/2021 hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi tàng trữ, lưu hành tiền giả của Lý Chính Q, Trần Đình H, Nguyễn Văn P tiêu thụ tại các tỉnh Đắc Nông và tỉnh Lâm Đồng:

Lý Chính Q, Trần Đình H và Nguyễn Văn P là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và thường lên mạng xã hội facebook vào các hội nhóm “tiền giả” kết bạn, mục đích mua bán tiền giả mang bán lấy tiền tiêu xài, trong đó Lý Chính Q là người lập ra nhóm “Tien gia” có hình đại diện là “Tôn ngộ không” và sử dụng tài khoản “Tam Pham”, còn Nguyễn Văn P sử dụng tài khoản facebook “P Nguyễn”. Khoảng tháng 10/2020, thấy Q bán tiền giả, P kết bạn nhắn tin cho Q qua tài khoản “Tam Pham” để mua tiền giả và quen biết Q. Tháng 11/2020, P kết bạn với tài khoản “Quynh chi” (zalo là “Chi Quynh”), và biết “Quynh Chi” có bán tiền giả, loại mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tỉ lệ 1-4 (một triệu tiền thật được bốn triệu tiền giả), loại tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có tỉ lệ 1-3, loại tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) có tỉ lệ 1-2. P bàn bạc với Q mua tiền giả của tài khoản “Quynh Chi” mang bán lấy tiền tiêu xài. Đến giữa tháng 11/2020, do “Quynh Chi” đi xe ô tô khách từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Cần Thơ, không mang theo con chó được, nên “Quynh Chi” nhắn tin cho Nguyễn Văn P nhờ P chở bằng xe mô tô cho “Quynh Chi” một con chó kiểng từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Cần Thơ với

số tiền công là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền thật, hoặc trả công bằng 04 (Bốn) tờ tiền giả loại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). P và Q bàn bạc đồng ý chuyển một con chó kiểng cho tài khoản “Quynh Chi” và nhận tiền công là 04 (Bốn) tờ tiền giả loại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Vào chiều ngày 17/11/2020, P chở Q bằng xe mô tô của P biển số 70E1-099.90 là xe mô tô của ông Nguyễn Văn H1 (cha ruột của P) cho P mượn chiếc xe đi làm, nhưng ông Hồng không biết P sử dụng chiếc xe để đi mua bán tiền giả. P và Q đi từ phòng trọ của Q ở số nhà 27, tổ 6, ấp A1 xã Phú L huyện Tân Phú tỉnh Đồng N đến một quán cà phê trước trường Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, Q một mình vào quán ngồi chờ, còn P nhắn tin cho “Quynh Chi” thì được “Quynh Chi” hẹn gặp ở ngoài đường (không nhớ tên) rồi “Quynh Chi” giao cho P một giỏ màu hồng bên trong có 01 con chó và nói “có tiền giả trong đó”. P cầm giỏ quay lại quán cà phê đưa Q mở ra thấy có 01 bọc nilon màu đen, bên trong có 04 tờ tiền giả loại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó, P chở Q mang theo chiếc giỏ đựng chó xuống thành phố Cần Thơ thuê nhà nghỉ (không rõ tên địa chỉ) để nghỉ lại. Đến sáng ngày 18/11/2020, “Quynh Chi” nhắn qua facebook cho P vị trí điểm hẹn. Q cùng P dùng điện thoại mở chức năng tìm đường đi đến một quán nước (không nhớ tên) ở thành phố Cần Thơ (cách chỗ nghỉ khoảng 10 km) giao chiếc giỏ đựng con chó cho “Quynh Chi”. Tại đây, Q thỏa thuận với “Quynh Chi”, tất cả các giao dịch mua, bán tiền giả sau này “Quynh Chi” liên hệ với P, sau đó Q và P đi về ngã tư An Sương, thành phố Hồ Chí Minh, P đón xe khách về tỉnh Tây Ninh còn Q chạy xe mô tô của P về Đồng Nai.

Sáng ngày 22/11/2020, P báo cho Q biết “Quynh Chi” nhắn tin “có tiền giả”. P và Q bàn bạc thống nhất, Q bỏ ra 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền thật để mua 03 loại tiền giả mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), mỗi loại mua một triệu đồng tiền thật, bàn bạc xong P nhắn tin cho “Quynh Chi”. Đến sáng ngày 23/11/2020, P chở Q bằng xe mô tô của P đến quán cà phê gần trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh để Q ngồi đợi, còn P đi đón “Quynh Chi” ở ngoài đường rồi chở đến quán cà phê cùng nhau ngồi nói chuyện. Do không đủ tiền nên Q, P đưa cho “Quynh Chi” số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thật, nhưng “Quynh Chi” trả lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) và đưa cho P và Q một bọc nilon màu đen bên trong có 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền giả loại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Q và P mang về phòng trọ của Q ở xã Phú L, huyện Tân Phú rồi Q mang cất giấu vào khe cửa sổ phòng trọ.

Đến tối cùng ngày, “Quynh Chi” báo “có tiền giả” thì Q và P bàn bạc tiếp tục mua 03 loại tiền giả mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), mỗi loại mua

1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền thật. Sáng ngày 24/11/2020, Q đưa cho P 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền thật để đi mua tiền giả và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) chi phí đi đường. P nhắn tin cho “Quynh Chi” hẹn gặp ở trước Phòng Công chứng thuộc phường 4 quận 5 thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, P gặp một người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) nhận một bọc nilon màu đen bên trong là 9.000.000đ (Chín triệu đồng) tiền giả gồm các loại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). P đưa cho người đàn ông này 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền thật, rồi P mang số tiền giả về đưa cho Q cất vào khe cửa sổ phòng trọ của Q.

Tổng cộng Lý Chính Q đã 02 lần đưa cho P 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thật để P mua 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền giả gồm 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) loại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 8.000.000đ (Tám triệu đồng) loại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 1.000.000đ (Một triệu đồng) loại 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), cùng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) loại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền công Q và P chở con chó cho “Quynh Chi”, tổng cộng là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) tiền giả.

Sau khi mua được tiền giả, ngày 25/11/2020, Q lấy 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) tiền giả gồm 10 tờ mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 40 tờ mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 10 tờ mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), Q để lại phòng trọ 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền giả gồm 06 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) rồi điều khiển xe mô tô của Q biển số 60B4-101.50 cùng P điều khiển xe mô tô biển số 70E1- 099.90, đi lên thị trấn Đăk Mil huyện Đăk Mil tỉnh Đăk Nông rủ Trần Đình H là em vợ của Q đi tiêu thụ tiền giả trên địa bàn các tỉnh Đăk Nông, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Q và P gặp H ở thị trấn Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông cùng đi uống rượu tại một quán (không rõ tên địa chỉ) và P quen biết H tại đây. Trong lúc uống rượu, Q đưa ra một tờ tiền giả mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho H xem và hỏi: “có tiêu thụ được không”. H cầm quan sát rồi nói “để tỳ đi xài thử”. Sau đó, Q đưa cho H 01 tờ tiền giả loại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cùng với 04 tờ tiền thật loại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), mục đích khi H bị người dân phát hiện đưa tiền giả thì sẽ dùng tiền thật để đổi lại tờ tiền giả, và Q đưa cho P 02 tờ tiền giả mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để cùng đi với H. Q hướng dẫn cho H đi tiêu thụ tiền giả bằng cách, lợi dụng lúc trời tối đi vào các tiệm tạp hóa mua hàng hóa có giá trị thấp như thuốc lá, card điện thoại...để đổi lấy tiền thừa là tiền thật. Sau khi đưa tiền giả cho H, P đi tiêu thụ thì Q chạy xe về nơi ở của H, còn P chạy xe máy của P chở H ngồi phía sau đi tiêu thụ tiền giả. Khi đến các tiệm tạp hóa (không rõ địa chỉ), P dừng xe bên ngoài để H cầm tiền giả vào trong mua đồ, khi tiêu thụ được 02 tờ tiền giả thì P và H về gặp Q, H đưa Q 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền thật do tiêu thụ được 02 tờ tiền giả và

04 tờ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền thật do Q đưa trước đó, còn thuốc lá và card điện thoại mua được, H giữ sử dụng cá nhân.

Khoảng 13 giờ ngày 26/11/2020, Q điều khiển xe mô tô của Q biển số 60B4-101.50, P điều khiển xe mô tô biển số 70E1- 099.90 của P và H điều khiển xe mô tô biển số 60B4-666.23 của chị Vũ Thị Hồng H là vợ của H, đi từ thị trấn Đắc Mil huyện Đắc Mil tỉnh Đắc Nông về hướng Đồng Nai. Trên đường đi, Q đưa cho H 01 tờ tiền giả mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và đưa cho P 03 lần, mỗi lần 03 đến 04 tờ tiền giả loại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Khi đến các tiệm tạp hóa ven đường, P đưa H 01 tờ tiền giả để H vào tiêu thụ, vì sợ bị phát hiện nên H chỉ giữ 01 tờ tiền giả trong người. Tiêu thụ xong, H đưa đồ đã mua được cho P còn tiền thật thu được H cất giữ. Khi về đến đường vào đập thủy điện Đồng Nai 5, thì H đưa cho Q 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) tiền thật do tiêu thụ tiền giả mà có. Tại đây, H nói Q đưa toàn bộ tiền giả cho P cầm để H và P đi tiêu thụ. Q lấy ra đưa P 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tiền giả loại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), rồi hẹn gặp nhau tại phòng trọ của Q. Sau đó H, P tiếp tục sử dụng Google Map tìm địa chỉ trên điện thoại di động để đi tiêu thụ tiền giả. Cả hai đi sang địa bàn Bảo Lâm, Lâm Đồng rồi đi ra Quốc lộ 20 tiêu thụ hết số tiền giả mà Q đã đưa. Đến 21 giờ cùng ngày P, H về đến phòng trọ của Q. H đưa Q 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền thật do H và P tiêu thụ tiền giả mà có. Q chia cho H 2.000.000đ (Hai triệu đồng), H cho P 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), còn toàn bộ số hàng hóa mua được H giữ sử dụng cá nhân. Sau đó, Q đưa thêm cho H 04 tờ tiền giả loại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nói tiền xấu, H tiêu thụ được thì tiêu thụ, H mang cất số tiền vào trong bóp (ví) rồi đi về nhà ở huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, do tiền xấu không tiêu thụ được nên ngày hôm sau H đã mang 04 tờ tiền giả đi đốt bỏ tại bãi rác bên hông nhà H.

Tổng cộng Q, H, P đã tiêu thụ 9.000.000đ (Chín triệu đồng) tiền giả loại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), thu lợi bất chính 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thật, trong đó Q hưởng lợi 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng); H hưởng lợi 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và P hưởng lợi 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Số tiền giả 8.000.000đ (Tám triệu đồng) gồm 16 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) còn lại. Q đưa cho H 4 tờ, H đã đốt bỏ, còn lại 12 tờ do thấy bị bong tróc khó tiêu thụ được, nên Q đã đốt bỏ tại sân nước rửa chén trong phòng trọ của Q.

2. Hành vi tàng trữ, lưu hành tiền giả của Trần Đình H và Nguyễn Văn P tiêu thụ tại địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Do thấy Lý Chính Q chia tiền công ít, nên H và P bàn bạc không làm ăn chung với Q mà H và P tự đi mua bán tiền giả mang đi tiêu thụ chia nhau tiêu xài, thỏa thuận H sẽ bỏ tiền thật để P đi mua tiền giả, tiêu thụ xong trừ tiền vốn của H

bỏ ra mua tiền giả, số tiền thật thu được H và P sẽ chia đôi, thì P đồng ý. Thực hiện ý định trên, trưa ngày 30/11/2020, H gọi điện thoại qua zalo cho P nói P liên hệ với “Quynh Chi” để mua tiền giả. P nhắn tin cho “Quynh Chi” đặt mua 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) tiền giả loại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền thật. Khoảng 06 giờ 00 ngày 01/12/2020, “Quynh Chi” nhắn tin cho P hẹn giao tiền giả tại quán cà phê (không có tên) sát bên cây xăng ngã tư Vũng Tàu, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đến 13 giờ cùng ngày, “Quynh Chi” điện thoại qua zalo cho P nói do buổi sáng “Quynh Chi” thấy P đi với một người lạ nên không dám giao tiền. “Quynh Chi” nói P đi một mình đến quán cà phê ngồi chờ. P chờ H đến chân cầu Đồng Nai, H xuống xe còn P đến điểm hẹn. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, có một người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) đến quán cà phê dẫn P ra phía trước cây xăng ngã tư Vũng Tàu, giao một bọc nilon màu đen, bên trong có 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) tiền giả gồm 54 tờ loại mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có cùng số seri DS18705800, P đưa 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền thật cho người đàn ông này. Do thấy không đủ số lượng như thỏa thuận, P nhắn tin lại cho “Quynh Chi” thì được “Quynh Chi” trả lời sẽ được bù vào lần mua sau.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô của P chở H đi tiêu thụ tiền giả từ địa bàn xã Sông Trầu đi qua xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom rồi đến xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai, bằng cách lợi dụng lúc trời tối H và P đi đến các tiệm tạp hóa, P dừng xe lấy một tờ tiền giả đưa cho H vào mua thuốc lá, card điện thoại... để đổi lấy tiền thừa là tiền thật ở các tiệm tạp hóa ven đường ở nhiều địa điểm khác nhau (không xác định được địa điểm). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi P và H đi đến tiệm tạp hóa của chị Đinh Thị Kim D, sinh năm 1988 tại ấp Dốc M 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai mua 01 gói thuốc lá với giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), chị D đưa lại tiền thừa cho H 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng), khi H và P đi được một đoạn thì bị chị D phát hiện tiền giả nên truy hô cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang P và H, thu giữ trong người P 25 tờ tiền giả loại mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có cùng số seri DS18705800. Đồng thời bà Trần Thị M, sinh năm 1952 và chị Trần Thị Thắm M1, sinh năm 1990 cùng trú tại ấp Dốc M 3, xã Gia Tân 1, đến Công an xã Gia Tân 1, trình báo và giao nộp cho Công an xã 02 tờ tiền giả mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có cùng số seri DS18705800 mà P, H vừa sử dụng mua hàng ở tiệm tạp hóa của bà M và bà Mỹ.

Tổng cộng số tiền 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) tiền giả gồm 54 tờ loại mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có cùng số seri DS1870580, H và P đã tiêu thụ 28 tờ tương đương số tiền 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó có 02 tờ do bà M và bà Mỹ giao nộp và 01 tờ thu của bà D, còn lại 26 tờ tiền giả tương đương 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm

ngàn đồng) chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ thu giữ trong người P.

Quá trình làm việc tại trụ sở Công an xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất. Khoảng 03 giờ sáng ngày 02/12/2020, lợi dụng sơ hở của cán bộ Công an xã, P và H bỏ trốn, đến ngày 31/12/2020, Trần Đình H bị Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai bắt giữ. Ngày 24/02/2021 Nguyễn Văn P đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đầu thú. Ngày 31/3/2021 Cơ quan An ninh điều tra bắt tạm giam Lý Chính Q.

Tang vật thu giữ gồm:

* Vật chứng thu giữ của Trần Đình H và Nguyễn Văn P

- 28 (hai tám tờ) tờ tiền mệnh giá 200.000đ có cùng số seri: DS 18705800 gồm 26 tờ tiền thu giữ trên người Nguyễn Văn P và 02 tờ tiền do bà Trần Thị M và chị Trần Thị Thắm M1 giao nộp.

- 08 (tám) tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri: JO17654778, JG19792601, HO17785739, TC16457183, TA16160200, LL18103215, MX18933802, RJ 16975606

- 11 (mười một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ có số seri: EB17875282, XZ17619759, LT11598656, KO17907633, EN14030703, JO16434280, LP17266694, RM14076807, KG17175571, QJ14444968, EY19671277

- 16 (mười sáu) tờ tiền mệnh giá 20.000đ có các số seri: XH17680489, CE19049064, IG06004811, KU18766139, FS14170049, EM14495270, QH14135212, MP16378495, GM18450590, MR12998313, OG14203437, EM19890734, HH17465358, DM16709950, RQ16155978, ON16084923

- 18 (mười tám) tờ tiền mệnh giá 10.000đ có các số seri : OK14481347, HI19076990, MQ14340801, MP17917498, LP17925035, ZU18334389, VH15583757, YE15721921, EB08065846, QD18018268, TF17383565, XH06071345, DK18787608, JM13110586, OJ10075021, FP10112704, KE17737159, WH15963665

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave S màu đen biển số: 70E1 - 099.90 do Nguyễn Văn P sử dụng.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 720183005479 mang tên Nguyễn Văn P

- 01 (một) Thẻ ngân hàng VietinBank số: 9704151530096438 mang tên Nguyễn Văn P;

- 01 (một) Ba Lô (màu mận chín) có chữ “Thành bưởi” của Nguyễn Văn P;

- 01 (một) căn cước công dân số 072200003315 của Nguyễn Văn P;

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của Nguyễn Văn P;

- 26 (hai sáu) gói thuốc lá gồm 24 gói jet và 02 gói Sài Gòn bạc;

- 01 (một) Card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ;

- 01 (một) hợp đồng cầm đồ xe máy 60B4-666.23 ghi số tiền 7.000.000đ ngày 30/11/2020, người cầm đồ Trần Đình H;

- 01 (một) Điện thoại di động Iphone 8Plus màu đen của Trần Đình H;

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 271928247 mang tên Trần Đình H;
- 01 (một) Thẻ ngân hàng Viet Credit số: 9704608871627303 mang tên Trần Đình H;
- 01 (một) Thẻ BIDV số: 9704180102938271 mang tên Trần Đình H;
- 01 (một) áo khoác của Trần Đình H;
- 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, màu xám, số IMEI: 356357082146519, số kiểu máy: SM-G950N, số seri:R39J50AAKQ, sim số: 0935719849 của Trần Đình H.
- 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng BIDV có số 9704180103552428, mang tên VU THI HONG HIEN của Trần Đình H.
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 271928247 của Trần Đình H (bản sao).
- Số tiền 1.522.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) của Trần Đình H.

* Vật chứng thu giữ của Lý Chính Q

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy J5 Prime, số máy SM- G 57041DS, số seri R58J1243TVL, số IMEI 1: 355079082624953 số IMEI 2: 355080082624951, kèm theo Sim 1 số : 0987299111, Sim 2 số : 0705030108. Q mua điện thoại này vào năm 2020, tại một cửa hàng bán điện thoại cũ và đã sử dụng để lên mạng và hoạt động liên lạc mua bán, lưu hành tiền giả.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Model : RM-1134, số Code: 059X055, số IMEI: 358902077340029, kèm theo Sim số : 0973841981
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Model : TA-1174, số Code: 23KIG74VN00, số IMEI 1: 353109118832270, số IMEI 2: 353109119832279, kèm theo Sim 1 : 0385054801, Sim 2 :0785006303.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel màu xám, số Model : V6214, số IMEI 1: 356781091944467, số IMEI 2: 356781091944475, kèm theo Sim 1 : 0825006303, Sim 2 :0971006303.

Q mua 03 điện thoại trên vào năm 2019. Kết quả kiểm tra 03 điện thoại trên không lưu trữ hình ảnh, văn bản liên quan đến vụ án.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank số tài khoản 050116011368 mang tên Lý Chính Q;

Quá trình điều tra Lý Chính Q còn khai nhận, mục đích Q lập ra nhóm “Tien gia” để lừa gạt tiền người khác, chứ thật sự Q không có tiền giả, những người liên hệ với Q để hỏi mua tiền giả, Q sẽ yêu cầu gặp mặt giao dịch để lừa lấy tiền thật của người mua rồi bỏ trốn, nếu người mua không đồng ý gặp trực tiếp thì Q yêu cầu họ đưa trước từ 50.000đ - 100.000đ (năm mươi nghìn đồng đến một trăm nghìn đồng) tiền ship bằng cách người mua chụp hình gửi số sê ri (dãy số mã thẻ cào điện thoại) cho Q để Q nạp tiền, khi chiếm đoạt được tiền Q loại tài khoản đó ra khỏi nhóm “Tien gia” bằng cách hủy kết bạn, chặn liên lạc

và Q đã chiếm đoạt của 05 người (không rõ họ tên địa chỉ) với tổng số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Tại kết luận giám định số 01/KLGD-PC09 ngày 02/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: 28 (Hai mươi tám) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nêu ở phần mẫu cần giám định đều là tiền giả.

Tại kết luận giám định số 505/KLGD-PC09 ngày 02/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: 53 (Năm mươi ba) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các mệnh giá mệnh giá 100.000đồng; 50.000đồng; 20.000đồng và 10.000đ, nêu ở phần mẫu cần giám định đều là tiền thật.

Tại kết luận giám định số 381/KLGD-PC09 ngày 12/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Xe mô tô biển số: 70E1 – 099.90, là đối tượng giám định nêu ở mục II. Trước giám định số khung RLHJC5215CY121837. Sau giám định kết luận số khung RLHJC5215CY121837 (số khung không bị đục, sửa).

- Xe mô tô biển số: 70E1 – 099.90, là đối tượng giám định nêu ở mục II. Trước giám định số máy JC52E-4155882. Sau giám định kết luận số máy JC52E-4155882 (số máy không bị đục, sửa).

Tại Cáo trạng số 4693/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố Lý Chính Q, Trần Đình H, Nguyễn Văn P, về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo Điều 207 khoản 2 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội D bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 207, tuyên phạt bị cáo Lý Chính Q mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, bị cáo Trần Đình H mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Về biện pháp tư pháp đề nghị xem xét theo quy định pháp luật như nội D cáo trạng nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thấy hành vi của mình là trái pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố

tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, cụ thể: từ ngày 22/11/2020 đến ngày 24/11/2020, Lý Chính Q đã có hành vi 2 lần đưa Nguyễn Văn P số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thật để P mua 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền giả gồm 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) loại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 8.000.000đ (Tám triệu đồng) loại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 1.000.000đ (Một triệu đồng) loại 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), của tài khoản facebook “Quynh Chi” (không rõ họ tên địa chỉ) cùng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) loại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền công Q và P chở con chó cho “Quynh Chi” từ Thành phố Hồ Chí Minh về Thành phố Cần Thơ. Tổng cộng là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) tiền giả. Q mang về phòng trọ của Q ở huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cất giấu vào khe cửa sổ phòng trọ của Q. Vào ngày 25/11/2020, Q rủ Trần Đình H là em vợ của Q cùng P đi tiêu thụ tiền giả trên địa bàn các tỉnh Đắk Nông, tỉnh Lâm Đồng, bằng cách lợi dụng lúc trời tối đi vào các tiệm tạp hóa mua hàng hóa có giá trị thấp như thuốc lá, card điện thoại...để đổi lấy tiền thừa là tiền thật. Q đưa cho P và H số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) tiền giả loại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). H và P đi tiêu thụ tiền giả trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, tỉnh Lâm Đồng được số tiền 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thật. Q trả công cho H 2.000.000đ (Hai triệu đồng), H cho P 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), còn toàn bộ số hàng hóa mua được H giữ sử dụng cá nhân. Số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) gồm 16 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền giả còn lại, Q đưa cho H 4 tờ, thấy tiền xấu H đã đốt bỏ, còn lại 12 tờ do thấy bị bong tróc khó tiêu thụ được, nên Q đã đốt bỏ tại sân nước rửa chén trong phòng trọ của Q.

Vào ngày 01/12/2020, Trần Đình H đã có hành vi 01 lần đưa Nguyễn Văn P số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền thật để mua số tiền 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) tiền giả gồm 54 tờ loại mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có cùng số seri DS18705800 của tài khoản facebook “Quynh Chi” (không rõ họ tên địa chỉ). Sau đó, P điều khiển xe mô tô của P chở H đi tiêu thụ tiền giả từ địa bàn xã Sông Trầu đi qua xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom rồi đến xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, bằng cách lợi dụng lúc trời tối đi đến các tiệm tạp hóa, P dừng xe lấy một tờ tiền giả đưa cho H vào mua hàng có giá trị thấp gồm thuốc lá, card điện thoại...để đổi lấy tiền thừa là tiền thật. Sau khi H và P đã tiêu thụ được 25 tờ tiền giả và sử dụng số tiền

thật thu được đồ xăng, ăn uống. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi P và H đi đến tiệm tạp hóa của chị Đinh Thị Kim D, sinh năm 1988 tại ấp Dốc M 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, Đồng Nai mua 01 gói thuốc lá với giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), chị D đưa lại tiền thừa cho H 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng), khi H và P đi được một đoạn thì bị chị D phát hiện tiền giả nên truy hô cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang P và H, thu giữ trong người P 25 tờ tiền giả loại mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có cùng số seri DS18705800. Đồng thời bà Trần Thị M, sinh năm 1952 và chị Trần Thị Thắm M1, sinh năm 1990 cùng trú tại ấp Dốc M 3, xã Gia Tân 1, đến Công an xã Gia Tân 1 trình báo và giao nộp cho Công an xã 02 tờ tiền giả mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có cùng số seri DS18705800 mà P, H vừa sử dụng mua hàng ở tiệm tạp hóa của bà M và chị Mỹ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” quy định tại Điều 207 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà Nước về quản lý tiền tệ, góp phần làm lũng đoạn đến nền kinh tế của đất nước. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Trong vụ án các bị cáo đồng phạm mang tính giản đơn. Hội đồng xét xử áp dụng dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo để quyết định hình phạt.

Bị cáo Lý Chính Q là người thực hiện tích cực hành vi tàng trữ, lưu hành 9.000.000đ (Chín triệu đồng) tiền giả, thu lợi bất chính số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Q có nhân thân xấu nên mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Trần Đình H là người thực hiện tích cực hành vi tàng trữ, lưu hành 19.800.000đ (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng) tiền giả, thu lợi bất chính số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Mức hình phạt của bị cáo H cao hơn bị cáo P nhưng thấp hơn bị cáo Q.

Bị cáo Nguyễn Văn P là người giúp sức thực hiện hành vi tàng trữ, lưu hành 19.800.000đ (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng) tiền giả, thu lợi bất chính số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, riêng bị cáo Nguyễn Văn P đầu thú và đã nộp tiền thu lợi bất chính theo biên lai thu tiền số 0000001 ngày 01/11/2021, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 28 (hai tám tờ) tờ tiền giả mệnh giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) có cùng số seri: DS 18705800 gồm 26 tờ tiền giả thu giữ trên người Nguyễn Văn P và 02 tờ tiền giả do bà Trần Thị M và chị Trần Thị Thắm M1 giao nộp và 26 (hai sáu) gói thuốc lá gồm 24 gói jet và 02 gói Sài Gòn bạc.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền P, H tiêu thụ tiền giả mà có và 01 (một) Điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của Nguyễn Văn P; 01 (một) Điện thoại di động Iphone 8Plus màu đen của Trần Đình H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy J5 Prime, kèm theo Sim 1 số: 0987299111, Sim 2 số: 0705030108 của Lý Chính Q sử dụng làm phương tiện mua bán, tàng trữ, lưu hành tiền giả, và 01 (một) Card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ.

- Trả cho Nguyễn Văn P: 01 (một) giấy phép lái xe số 720183005479 mang tên Nguyễn Văn P; 01 (một) Thẻ ngân hàng VietinBank số: 9704151530096438 mang tên Nguyễn Văn P; 01 (một) Ba Lô (màu mận chín) có chữ “Thành bưởi”; 01 (một) căn cước công dân số 072200003315 của Nguyễn Văn P.

- Trả cho Trần Đình H 01 (một) hợp đồng cầm đồ xe máy 60B4-666.23 ghi số tiền 7.000.000đ ngày 30/11/2020, người cầm đồ Trần Đình H; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 271928247 mang tên Trần Đình H; 01 (một) Thẻ ngân hàng Viet Credit số: 9704608871627303 mang tên Trần Đình H; 01 (một) Thẻ BIDV số: 9704180102938271 mang tên Trần Đình H; 01 (một) áo khoác; 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, màu xám, số IMEI: 356357082146519, số kiểu máy: SM-G950N, số sêri: R39J50AAKQ, sim số: 0935719849; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng BIDV có số 9704180103552428 mang tên VU THI HONG HIEN; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 271928247 của Trần Đình H (bản sao).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.522.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho Lý Chính Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Model: RM-1134, số Code: 059X055, số IMEI: 358902077340029, kèm theo Sim số: 0973841981; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Model: TA-1174, số Code: 23KIG74VN00, số IMEI 1: 353109118832270, số IMEI 2: 353109119832279, kèm theo Sim 1: 0385054801, Sim 2: 0785006303; 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel màu xám, số Model: V6214, số IMEI 1: 356781091944467, số IMEI 2: 356781091944475, kèm theo Sim 1:

0825006303, Sim 2: 0971006303; 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank số tài khoản 050116011368 mang tên Lý Chính Q, là đồ vật không liên quan đến vụ án.

- Buộc Lý Chính Q giao nộp 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng); Trần Đình H giao nộp 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và Nguyễn Văn P giao nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen biển kiểm soát: 70E1-099.90. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông xác định xe do ông Huỳnh Văn Giang, sinh năm 1981, cư trú tại tổ A1, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu, ông Giang đã bán cho ông Nguyễn Văn H1 sinh năm 1970, ngụ tại Tổ B1, khu phố B2, thị trấn Tân C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (bố của P) nhưng không làm giấy tờ sang tên, ông Hồng giao xe cho Nguyễn Văn P mượn để đi làm. Việc P sử dụng xe mô tô đi mua bán, lưu hành tiền giả thì ông Hồng không biết, nên trả cho ông Hồng.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 60B4-101.50 của Lý Chính Q, Q khai mua vào giữa tháng 11/2020 của một người đàn ông rao bán trên mạng (không rõ họ tên địa chỉ) với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để làm phương tiện đi lại, xe lắp ráp các bộ phận với nhau, không có giấy tờ. Sau khi sử dụng chiếc xe trên để cùng P, H đi tiêu thụ tiền giả. Q đã bán qua mạng xã hội cho một người không rõ họ tên địa chỉ với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Cơ quan điều tra không xác định được người mua do vậy không thu giữ được chiếc xe trên.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 60B4 - 666.23 do Trần Đình H sử dụng đi tiêu thụ tiền giả. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông xác định xe do Vũ Thị Hồng H (vợ H) mua vào năm 2017 khi chưa kết hôn với H, chị Hiền giao xe cho Trần Đình H mượn để đi làm. Việc H sử dụng xe mô tô đi mua bán, lưu hành tiền giả thì chị Hiền không biết, nên Cơ quan An ninh điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô này.

[6] Đối với tài khoản facebook “Quỳnh Chi” và người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ là người bán tiền giả cho P, Q. Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với công an viên Công an xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất đã để cho Trần Đình H và Nguyễn Văn P lợi dụng sơ hở bỏ trốn khi đang lập biên bản phạm tội quả tang, Cơ quan An ninh điều tra đã có công văn gửi Công an Xã Gia Tân 1 làm rõ xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của 05 người (không rõ họ tên địa chỉ) với tổng số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của Lý Chính Q. Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Lý Chính Q, Trần Đình H, Nguyễn Văn P** phạm tội **“Tàng trữ, lưu hành tiền giả”**.

- Căn cứ khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: **Lý Chính Q 05 (Năm) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/3/2021.

Xử phạt bị cáo: **Trần Đình H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/12/2020.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn P 04 (Bốn) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/02/2021.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 28 (hai tám tờ) tờ tiền giả mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có cùng số seri: DS 18705800. Và 26 (hai sáu) gói thuốc lá gồm 24 gói jet và 02 gói Sài Gòn bạc.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) Điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng; 01 (một) Điện thoại di động Iphone 8Plus màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy J5 Prime, kèm theo Sim 1 số: 0987299111, Sim 2 số: 0705030108 và 01 (một) Card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ.

- Trả cho Nguyễn Văn P: 01 (một) giấy phép lái xe số 720183005479 mang tên Nguyễn Văn P; 01 (một) Thẻ ngân hàng VietinBank số: 9704151530096438 mang tên Nguyễn Văn P; 01 (một) Ba Lô (màu mận chín) có chữ “Thành bươi”; 01 (một) căn cước công dân số 072200003315 của Nguyễn Văn P.

- Trả cho Trần Đình H 01 (một) hợp đồng cầm đồ xe máy 60B4-666.23 ghi số tiền 7.000.000đ ngày 30/11/2020, người cầm đồ Trần Đình H; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 271928247 mang tên Trần Đình H; 01 (một) Thẻ ngân hàng Viet Credit số: 9704608871627303 mang tên Trần Đình H; 01 (một) Thẻ

BIDV số: 9704180102938271 mang tên Trần Đình H; 01 (một) áo khoác; 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, màu xám, số IMEI: 356357082146519, số kiểu máy: SM-G950N, số seri: R39J50AAKQ, sim số: 0935719849; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng BIDV có số 9704180103552428 mang tên VU THI HONG HIEN; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 271928247 của Trần Đình H (bản sao).

- Trả cho Lý Chính Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Model: RM-1134, số Code: 059X055, số IMEI: 358902077340029, kèm theo Sim số: 0973841981; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Model: TA-1174, số Code: 23KIG74VN00, số IMEI 1: 353109118832270, số IMEI 2: 353109119832279, kèm theo Sim 1: 0385054801, Sim 2: 0785006303; 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel màu xám, số Model: V6214, số IMEI 1: 356781091944467, số IMEI 2: 356781091944475, kèm theo Sim 1: 0825006303, Sim 2: 0971006303; 01 (một) thẻ ngân hàng SacomBank số tài khoản 050116011368 mang tên Lý Chính Q.

- Buộc Lý Chính Q giao nộp 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng); Trần Đình H giao nộp 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và Nguyễn Văn P giao nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.522.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) của Trần Đình H để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn P tại Biên lai thu tiền số 0000001 ngày 01/11/2021 của Cục thi hành án nhân dân tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/9/2021).

- Trả cho ông Nguyễn Văn H1 sinh năm 1970, ngụ tại Tổ B1, khu phố B2, thị trấn Tân C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (bố của P) 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen biển kiểm soát: 70E1-099.90, số máy JC52E-4155882, số khung RLHJC5215CY121837. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/12/2021).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo - Người tham gia tố tụng khác (5);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Minh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Thị Kiều Lương

